TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIA VIỄN** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 52/2018/HSST
Ngày 19 tháng 9 năm 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA VIỄN, TỈNH NINH BÌNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà **Trần Thị Phi.**

***Các hội thẩm nhân dân*:**

Ông **Nguyễn Đình Phong.**

Bà **Lã Thị Thanh Tuyền.**

Thư ký toà án ghi biên bản phiên toà: Ông **Hứa Công Nguyên** - là Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên toà: ông **Trần Hồng Minh** - Kiểm sát viên.

Ngày 19/9/2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 56/2018/HSST ngày 27/8/2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2018/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2018, đối với các bị cáo:

1. Bị cáo: **Nguyễn Công H, s**inh năm: 1968. Tại xã G, huyện G, tỉnh Ninh Bình; Nơi cư trú: phố M, thị trấn M, huyện G, tỉnh N. Quốc tịch: Việt Nam ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Bộ đội nghỉ hưu. Trình độ văn hóa: Lớp 10/10. Là đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam. Con ông: Nguyễn Công N (đã chết) và bà: Hoàng Thị N (đã chết); vợ: Đặng Thị Ch; có 02 con, lớn sinh năm 1996, nhỏ sinh năm 2003. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn *"Cấm đi khỏi nơi cư trú"*. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2 – Bị cáo: **Nguyễn Văn H,** Sinh năm: 1970. Tại xã G, huyện G, tỉnh N. Nơi cư trú: xóm 1, L, xã G, huyện G, tỉnh N. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: Lớp 01/12; con ông Nguyễn Văn H (đã chết) và bà: Nguyễn Thị G (đã chết); vợ: Nguyễn Thị Bích L - Sinh năm 1974. Có 02 con, lớn sinh năm 1994, nhỏ sinh năm 2004. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn *"Cấm đi khỏi nơi cư trú"*. Có mặt tại phiên tòa.

3 – Bị cáo: **Nguyễn Văn L,** Sinh năm: 1959. Tại xã G, huyện G, tỉnh N; Nơi cư trú: xóm 7, L, xã G, huyện G, tỉnh N. Nghề nghiệp: Làm ruộng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ văn hóa: Lớp 07/10; con ông: Nguyễn Văn T (đã chết) và bà: Trần Thị S (đã chết).vợ: Bùi Thị L - Sinh năm 1964. có 02 con, lớn sinh năm 1993, nhỏ sinh năm 1995. Tiền án, tiền sự: Không.

Lịch sử bản thân:

- Ngày 15/6/1989, Tòa án nhân dân tỉnh H xử phạt 4 năm tù giam về tội "Cướp tài sản riêng của công dân". Chấp hành xong ngày 30/01/1992.

- Ngày 17/5/1995, Tòa án nhân dân huyện G xử phạt 12 tháng tù giam về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Chấp hành xong ngày 18/02/1996.

- Ngày 24/7/2015, Công an huyện G, tỉnh N ra Quyết định số 169 Xử lý vi phạm hành chính, phạt tiền 1.000.000 đồng về hành vi "Đánh bạc". Chấp hành xong ngày 28/7/2015.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn *"Cấm đi khỏi nơi cư trú"*. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4 – Bị cáo: **Lê Đức T ,** Sinh năm: 1987 tại, xã G, huyện G, tỉnh Ninh Bình. Nơi cư trú: Xóm 2, T, xã G, huyện G, tỉnh N, Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: Lớp 09/12; con ông Lê Văn Th và bà Trần Thị H ; vợ: Bùi Thị T; có 02 con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2010. Tiền án, tiền sự: Không.

Lịch sử bản thân: Ngày 18/3/2015, Công an huyện G, tỉnh Ninh Bình ra Quyết định số 92 Xử lý vi phạm hành chính, phạt tiền 500.000 đồng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy". Chấp hành xong ngày 18/3/2015.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn *"Cấm đi khỏi nơi cư trú"*. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5 – Bị cáo: **Trịnh Văn T, s**inh năm: 1977. Tại xã G, huyện G, tỉnh Ninh Bình; Nơi cư trú: xóm 2, TP, xã G, huyện G, tỉnh Ninh Bình. Nghề nghiệp: Làm ruộng. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Trình độ văn hóa: Lớp 7/12; con ông: Trịnh Quốc V và bà Nguyễn Thị D; vợ: Đỗ Thị D; có 03 con, lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2007. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn *"Cấm đi khỏi nơi cư trú"*. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

6 – Bị cáo: **Nguyễn Công L,** sinh năm: 1967. Tại xã G, huyện G, tỉnh Ninh Bình. Nơi cư trú: phố M, thị trấn M, huyện G, tỉnh N. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: Lớp 07/10. Con ông: Nguyễn Công D (đã chết) và bà: Đinh Thị N (đã chết). vợ: Trần Thị H - Sinh năm 1969. có 02 con, lớn sinh năm 1991, nhỏ sinh năm 2001. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn *"Cấm đi khỏi nơi cư trú"*. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 00 ngày 06/6/2018, Nguyễn Công H cùng với Nguyễn Văn L và Nguyễn Văn H ngồi chơi uống nước tại nhà bố đẻ của H là ông Nguyễn Công N,

sinh năm 1929 (ông N đã chết và nhà không có người ở) tại xóm 3, thôn L, xã G, huyện G, tỉnh Ninh Bình. Trong khi uống nước, H có nói với L và H: "*Anh em làm mấy ván liêng cho vui*" – ý rủ L và H đánh bạc bằng hình Thức đánh liêng được thua bằng tiền, L và H đồng ý. Sau đó H lấy bộ tú lơ khơ 52 quân để ở cửa sổ và cùng L và H ngồi xuống chiếc chiếu đã trải sẵn dưới nền nhà từ trước để đánh bạc bằng hình thức đánh liêng được thua bằng tiền, quy định mỗi ván thấp nhất là 20.000 đồng, cao nhất là 200.000 đồng. Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày thì lần lượt có thêm Trịnh Văn T, Lê Đức T và Nguyễn Công L đến chơi và cùng tham gia đánh bạc. Khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, khi H, H, L, T, T và L đang đánh bạc thì bị tổ công tác Công an huyện G phối hợp với Công an xã G phát hiện, bắt quả tang. Thu giữ tại chiếu bạc số tiền 4.840.000 đồng, 01 bộ tú lơ khơ 52 quân, 01 chiếc chiếu cói; Thu giữ trong người của Lê Đức T số tiền 3.550.000 đồng; của Nguyễn Văn H số tiền 1.000.000 đồng; của Nguyễn Công L số tiền 4.800.000 đồng; của Trịnh Văn T số tiền 2.900.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định tổng số tiền H, H, L, T, T và L đánh bạc ngày 06/6/2018 là 11.190.000 đồng (gồm thu giữ tại chiếu bạc số tiền 4.840.000 đồng và thu giữ trên người Lê Đức T số tiền 3.550.000 đồng; Nguyễn Văn H số tiền 1.000.000 đồng; Nguyễn Công L số tiền 1.800.000 đồng là tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc).

Tại bản Cáo trạng số 56/CT-VKS ngày 24/8/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện G đã truy tố các bị cáo Nguyễn Công H, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn L, Trịnh Văn T, Lê Đức T và Nguyễn Công L về tội "***Đánh bạc***" - quy định tại Điều 321, khoản 1 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Viễn thực hành quyền công tố tại phiên tòa, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Công H, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn L, Trịnh Văn T, Lê Đức T và Nguyễn Công L phạm tội " Đánh bạc"

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự (không áp dụng điểm i khoản 1 Điều 51 đối với Nguyễn Văn L), xử phạt:

Nguyễn Văn L từ 9 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã G, huyện G, tỉnh N nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo cho UBND xã G và gia đình phối hợp giám sát giáo dục . khấu trừ 10 đến 15% thu nhập hàng tháng đối với bị cáo Nguyễn Văn L trong thời gian chấp hành án.

Xử phạt Nguyễn Công H từ 23 đến 24 triệu đồng.

Xử phạt Lê Đức T từ 22 đến 23 triệu đồng.

Xử phạt Nguyễn Văn H, Trịnh Văn T, Nguyễn Công L mỗi bị cáo từ 21 đến 22 triệu đồng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015:

+ Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là đánh bạc ngày 06/6/2018 là 11.190.000 đồng (gồm thu giữ tại chiếu bạc số tiền 4.840.000 đồng và thu giữ trên người Lê Đức T số tiền 3.550.000 đồng; Nguyễn Văn H số tiền 1.000.000 đồng; Nguyễn Công L số tiền 1.800.000 đồng là tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc).

+ Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, 01 chiếu cói.

+ Trả lại Nguyễn Công L 3.000.000 đồng, trả lại Trịnh Văn T 2.900.000 đồng nhưng tiếp tục quản lý để bảo đảm việc thi hành án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên - Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Gia Viễn, Kiểm sát viên – Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Viễn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng Hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của Nguyễn Công H, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn L, Trịnh Văn T, Lê Đức T và Nguyễn Công L *"đánh liêng"* được thua bằng tiền với số tiền sử dụng vào việc đánh bài ngày 06/6/2018 là 11.190.000 đồng, đã phạm tội "Đánh bạc" - quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Viễn truy tố các bị cáo ra trước Tòa án nhân dân huyện Gia Viễn để xét xử về tội danh và điều luật như đã viện dẫn ở trên là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm trật tự công cộng, an toàn công cộng được pháp luật hình sự bảo vệ.

Đánh bạc đang là một tệ nạn nguy hiểm bị xã hội lên án, Nhà nước ta đang ra sức loại trừ. Vì đánh bạc mà nhiều gia đình bị khánh kiệt, nợ nần chồng chất, nó cũng là nguyên nhân gây nên các loại tội phạm khác. Các bị cáo đều là người trưởng thành có gia đình vợ con, nhưng không chịu tu chí làm ăn lương thiện mà lại tham

gia đánh bạc kiếm tiền bất chính. Hành vi của các bị cáo làm ảnh hưởng đến an ninh, trật tự trên địa bàn. Vì vậy, cần phải có biện pháp xử lý thật nghiêm minh, tương xứng với hành vi mà các bị cáo đã gây ra, mới có tác dụng giáo dục, cải tạo và nâng cao công tác phòng ngừa chung, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

Đây là vụ án đồng phạm mang tính giản đơn, để cá thể hoá về hình phạt cần phải xác định vai trò, mức độ tham gia vào việc thực hiện tội phạm của từng bị cáo. Đối với Nguyễn Công H là người khởi xướng, chủ động rủ rê lôi kéo các bị cáo H, L, T, T, L tham gia, đồng thời bản thân bị cáo chuẩn bị công cụ phương tiện, rủ rê các bị cáo khác tham gia đánh bạc cùng, bản thân tham gia tích cực thực hiện hành vi đánh bạc cùng đồng phạm nên H giữ vai trò đầu trong vụ án. Đối với Bị cáo H và L là người tích cực thực hiện hành vi đánh bạc cùng H ngay từ đầu cho đến khi bị bắt nên hai bị cáo này giữ vai trò thứ 2 trong vụ án. Đối với bị cáo Th, Th, L đều là những người tham gia thực hiện tội phạm một cách tích cực. Do vậy, các bị cáo này lần lượt xếp vai trò sau cùng trong vụ án.

[3]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo trong vụ án không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo; bị cáo H, H, T, L, T đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo tỏ rõ sự ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, cần được áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo (riêng bị cáo L không được áp dụng điểm i khoản 1, chỉ được áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS).

[5]. Về nhân thân: Đối với Nguyễn Văn L - Ngày 15/6/1989, Tòa án nhân dân tỉnh H xử phạt 4 năm tù giam về tội "Cướp tài sản riêng của công dân". Chấp hành xong ngày 30/01/1992.

- Ngày 17/5/1995, Tòa án nhân dân huyện Gia Viễn xử phạt 12 tháng tù giam về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Chấp hành xong ngày 18/02/1996.

- Ngày 24/7/2015, Công an huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình ra Quyết định số 169 Xử lý vi phạm hành chính, phạt tiền 1.000.000 đồng về hành vi "Đánh bạc". Chấp hành xong ngày 28/7/2015.

Đối với Lê Đức T, ngày 18/3/2015, Công an huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình ra Quyết định số 92 Xử lý vi phạm hành chính, phạt tiền 500.000 đồng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy". Chấp hành xong ngày 18/3/2015. Do đó, khi xem xét quyết định hình phạt đối với bị cáo L và bị cáo T cần hình phạt tương xứng với hành vi hai bị cáo đã thực hiện. Đối với các bị cáo khác trong vụ án không có tiền án, tiền sự.

[6]. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, mức độ tham gia vào việc thực hiện tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

cũng như nhân thân của các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, không cần thiết phải cách ly các bị cáo này ra khỏi đời sống xã hội, mà chỉ cần phạt tiền là hình phạt chính đối với bị cáo H, L, H, T, T là phù hợp. Đối với bị cáo L do nhân thân bị cáo đã từng bị xét xử nên cần áp dụng hình phạt đối với L bằng hình phạt cải tạo không giam giữ, giao bị cáo cho chính quyền và gia đình giám sát giáo dục cũng đủ tác dụng cải tạo và nâng cao công tác phòng ngừa chung, để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Tại phiên tòa hôm nay Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng khấu trừ thu nhập, nhưng qua xem xét tại phiên tòa cần áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với Nguyễn Văn L.

[8]. Về xử lý tài sản tạm giữ và vật chứng: Quá trình điều tra, cũng như tại phiên Tòa đã xác định số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 11.190.000 đồng. Cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 chiếc chiếu cói, 52 quân bài tú lơ khơ thu giữ tại chiếu bạc, là công cụ dùng vào việc phạm tội và vật chứng không có giá trị, cần tịch thu tiêu huỷ.

Đối với số tiền 3.000.000 đồng thu trong người L và 2.900.000 đồng trong người T, đây là số tiền các bị cáo không sử dụng vào việc đánh bạc cần trả lại bị cáo Lý và Thế nhưng cần tiếp tục quản lý để bảo đảm việc thi hành án.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo luật định.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Công H, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn L, Trịnh Văn T, Lê Đức T và Nguyễn Công L phạm tội ***"Đánh bạc".***

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự (không áp dụng điểm i khoản 1 Điều 51 đối với Nguyễn Văn L, đồng thời áp dụng khoản 3 Điều 321, Điều 36 Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Văn L).

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn L** 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã G, huyện G, tỉnh Ninh Bình nhận được bản sao bản án và Quyết định thi hành án. Giao bị cáo L cho UBND xã G, huyện G, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã G trong việc giáo dục đối với bị cáo. Phạt bổ sung 10.000.000^{đ} (Mười triệu đồng).
- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Công H** 23.000.000^{đ} (Hai mươi ba triệu đồng).
- **X**ử phạt bị cáo **Nguyễn Văn H**. 21.000.000^{đ} (Hai mươi mốt triệu đồng).
- Xử phạt bị cáo **Trịnh Văn T** 21.000.000^{đ} (Hai mươi mốt triệu đồng).
- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Công L** 21.000.000^{đ} (Hai mươi mốt triệu đồng).
- Xử phạt bị cáo **Lê Đức T** 22.000.000^{đ} (Hai mươi hai triệu đồng).

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015:

+ Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 11.190.000 đồng.

+ Trả lại Nguyễn Công L 3.000.000 đồng, Trịnh Văn T 2.900.000 đồng nhưng tiếp tục quản lý để bảo đảm việc thi hành án. Số tiền tịch thu, số tiền trả lại các bị cáo đang ở tài khoản tạm gửi của Chi cục thi hành án dân sự huyện G (Số tài khoản 394901054950.00000 tại Kho bạc nhà nước, huyện G)

+ Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc cói, 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân là công cụ dùng vào việc phạm tội (đặc điểm chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28 /8/2018 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G và Chi cục thi hành án dân sự huyện G;

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự".

3. ***Về án phí:***

Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000^{đ} (Hai trăm ngàn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

TRẦN THỊ PHI

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- Công an huyện Gia Viễn;
- Chi cục THADS huyện Gia Viễn;
- VKSND huyện Gia Viễn;
- Bị cáo;Ngời có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ, văn phòng;
(Thông báo cho chính quyền địa phơng nơi bị cáo cư trú).